

Số: 320/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 24 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 384/2021/ TLST-HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Trương Thị Hoa**, sinh năm 1994;

- **Anh Lê Công Soạn**, sinh năm 1989;

HKTT: Số 10 ngách 211/85 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, H;

Cùng trú tại: P 1610 - Tòa CT3 Glexia, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Trương Thị H và anh Lê Công S thống nhất trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Công S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hg vào ngày 04/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại P 1610 - Tòa Ct3 Glexia, ngõ 885 T, phường Yên Sở, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do quan điểm

bất đồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống chung dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 02 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn

[2]. Về con chung: Chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S xác nhận có 01 con chung là: Lê Đức A, sinh ngày 23/02/2019. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Lê Đức A cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hvà anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Hoa, anh S xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Anh S đồng ý để chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị Hoa, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 14/05/2021 lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S.

* **Về con chung:** Chị Trương Thị Hvà anh Lê Công S xác nhận có 01 con chung: Lê Đức Anh, sinh ngày 23/02/2019.

Giao con chung Lê Đức A, sinh ngày 23/ 02 / 2019 cho anh Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 24/05/2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh S tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị Trương Thị H và anh Lê Công S xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Chị Trương Thị H và anh Lê Công S xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị H và anh Lê Công S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049161 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã Thanh Cường,
Huyện Thanh Hà, Hải Dương;
- Số:10/2018
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

